

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
Thành phố Hồ Chí Minh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 496/2018/DS-ST.
Ngày: 13/8/2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Phụng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Chính

2. Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hà Kim Thông – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Mến – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2018 tại tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 213/2018/TLST-DS ngày 22 tháng 05 năm 2018 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 188/2018/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng V

Địa chỉ: phường L, TP. Hà Nội

Đại diện ủy quyền: Ông Nguyễn Văn M (có mặt)

(giấy ủy quyền ngày 23.4.2018).

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Bích L

Địa chỉ: ấp TT, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 23 tháng 04 năm 2018 và bản tự khai ngày 24/7/2018, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 26/9/2015, Ngân hàng V có ký Hợp đồng tín dụng số 20150926-với bà Nguyễn Thị Bích L để cho vay số tiền 46.683.685 đồng, lãi suất 3,33%/tháng, mục đích vay tiêu dùng, phương thức cho vay trả góp, thời hạn vay 30 tháng. Theo thỏa thuận thì bà L có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số tiền gốc và lãi là 74.557.000 đồng, mỗi tháng trả 2.486.000 đồng, tháng cuối cùng trả 2.463.000 đồng, thanh toán vào ngày 01 hàng tháng. Bắt đầu từ ngày 01/11/2015.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà L đã thanh toán cho Ngân hàng 09 lần với số tiền là 24.940.000 đồng, trong đó tiền gốc là 11.076.017, tiền lãi là 13.863.983 đồng. Kể từ ngày 01/11/2017 bà L không thanh toán cho Ngân hàng bất kỳ số tiền nào dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án thì ngày 27/5/2018 bà L trả cho Ngân hàng 1.000.000 đồng tiền gốc và ngày 28/6/2018 bà L thanh toán tiếp cho Ngân hàng 1.000.000 đồng tiền gốc. Do đó, Ngân hàng yêu cầu bà L có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng khoản nợ đến hạn là 47.617.000 đồng, trong đó nợ gốc là 33.607.668 đồng, lãi là 14.009.332 đồng.

Tại bản tự khai ngày 24 tháng 7 năm 2018, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn trình bày:

Bà thống nhất với phần trình bày trên của Ngân hàng về quá trình vay cũng như bà đã trả tiền cho Ngân hàng. Nay bà đồng ý trả cho Ngân hàng toàn bộ khoản nợ gốc còn lại là 33.607.668 đồng, lãi là 14.009.332 đồng. Nhưng do hiện tại bà khó khăn quá nên xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H cho rằng yêu cầu của nguyên đơn là hợp lý, phù hợp với quy định của pháp luật nên có cơ sở chấp nhận.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng các đương sự không thỏa thuận được nên Tòa án nhân dân huyện H quyết định đưa vụ án ra xét xử để Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Quan hệ tranh chấp giữa Ngân hàng V và bà Nguyễn Thị Bích L là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Bị đơn trong vụ án hiện cư trú tại huyện H, căn cứ vào khoản 14 điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn.

Tại phiên tòa, đại diện của nguyên đơn yêu cầu bà L có trách nhiệm thanh toán một lần số tiền nợ 47.617.000 đồng, trong đó nợ gốc là 33.607.668 đồng, lãi là 14.009.332 đồng. Thi hành ngay sau khi án có hiệu lực. Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày 20/9/2014 giữa Ngân hàng và bà L có ký kết hợp đồng số 20150926-500000-0062, Ngân hàng cho bà L vay số tiền 46.683.685 đồng để tiêu dùng cá nhân, lãi suất 3,33%/tháng, tổng cộng số tiền bà L phải trả cho Ngân hàng gốc và lãi là 74.557.000 đồng. Tính đến ngày 28/6/2018 bà L đã trả cho Ngân hàng số tiền gốc

13.076.017đồng. Do đó, bà L còn nợ lại Ngân hàng số tiền gốc là 33.607.668 đồng. Ngoài ra, bà L cũng thừa nhận còn nợ ngân hàng số tiền trên. Do đó, yêu cầu này của nguyên đơn có cơ sở chấp nhận.

Đối với số tiền lãi, các bên thỏa thuận lãi suất 3,33%/tháng, đại diện nguyên đơn yêu cầu bà L có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn số tiền lãi là 14.009.332 đồng. Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, yêu cầu tính lãi này của nguyên đơn được chấp nhận.

Xét ý kiến của bà L, bà đồng ý trả cho Ngân hàng số nợ trên nhưng xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết số nợ. Hội đồng xét thấy, tại phiên tòa, phía nguyên đơn không đồng ý với yêu cầu của bị đơn và việc xin trả dần của bà L sẽ làm ảnh hưởng đến quyền lợi của phía nguyên đơn. Do đó yêu cầu của bà L không được chấp nhận.

Xét ý kiến của Viện kiểm sát tại phiên tòa cho rằng yêu cầu của nguyên đơn là hợp lý, phù hợp với quy định của pháp luật nên có cơ sở chấp nhận. Ý kiến này của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Án phí dân sự sơ thẩm bà L phải chịu theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 471, 474 Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị Bích L có trách nhiệm trả cho nguyên đơn tổng cộng số tiền là 47.617.000 đồng, trong đó nợ gốc là 33.607.668 đồng, lãi là 14.009.332 đồng. Thi hành ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền nêu trên cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2/ Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Bích L chịu 2.380.850 (hai triệu ba trăm tám mươi ngàn tám trăm năm mươi) đồng. Nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Hoàn lại cho Ngân hàng V số tiền 1.240.425 đồng, theo biên lai thu số 0018344 ngày 22/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3/ Nguyên đơn, Bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSNDHH;
- THA DS HH;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Phụng